TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 912/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 717/2023/HNST ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[6]

* Ông Lương Tuấn A, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: 19G T, phường T, Quận X, Thành phố H; Chỗ ở hiện tại: 1A P, phường T, quận T, Thành phố H.

* Bà Nguyễn Thị Hợp P, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: 72 L, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở hiện tại: 7/134/92/10 L, phường B, quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[8]

[1] Ông Lương Tuấn A và Bà Nguyễn Thị Hợp P tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 12/05/2016 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, bà P và Ông A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lương Thiên Ân (nữ), sinh ngày 12/9/2016. Ông Lương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hợp P thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Hợp P nuôi dưỡng; Nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hợp P yêu cầu ông Lương Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng. Ông Lương Tuấn A đồng ý cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng;

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lương Tuấn A và Bà Nguyễn Thị Hợp P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 12/05/2016 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Hợp P được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Lương Thiên A (nữ), sinh ngày 12/09/2016 và có quyền yêu cầu ông Lương Tuấn A cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà P.

Ông Lương Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Hợp P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Ông A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông Lương Tuấn A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của Ông A.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Hợp P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Lương Tuấn A hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Nghĩa vụ cấp dưỡng*: Ông Lương Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 10/2023.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Lương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hợp P

nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006465 ngày 11/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông A và bà P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh